

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

CQ-Đợt tích lũy 01

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P. thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
06/11/2021	07h30	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Viết	3	A6.A.302(18), A6.A.207(18), A6.A.206(18)	54	LLCT-L:03 NLNN:03	LLCT-L	T8.TTHCM
25/11/2021	13h30	198025	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	3	Viết	3	A6.A.305(17), A6.A.302(17), A6.A.303(16)	50	LLCT-L:03 NLNN:03		1.T8.ĐLCLMĐC SVN
25/11/2021	13h30	MN3311	Tiếng Anh 2.	3	Trắc nghiệm	1	A6.B.402(2)	3	KHTN:02	ĐBCL&KT	1.T8.TA2_206C 68; 01 Thi lại
25/11/2021	13h30	133032	Tiếng Anh 2	3	Trắc nghiệm	1	A6.B.402(32)	32			1.T8.TA2
25/11/2021	13h30	112095	Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	2	Thực hành	1	A6.B.402(2)	2	NLNN:02 KTCN:02	Ngoại ngữ	1.T8.ỨDCNTT DHT
25/11/2021	13h30	133033	Tiếng Anh 3	3	Viết	1	A6.A.206(16) A6.A.207(16)	32			1.T8.TA3
26/11/2021	13h30	132038	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	3	Viết	2	A3.207(23), A3.206(20)	43	NLNN:02 KTCN:02		1.N2.198701A

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
 - Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
 - CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
 - Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT
(qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: Nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.
- Nơi nhận:**
- Các khoa Đào tạo;
 - Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
 - Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 10 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG ĐBCL&KT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ-01: Dành cho sinh viên năm thứ 4

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
29/11/2021	13h30	142044	Văn học 3	2	Viết	2	A4.A.102.1(23), A4.A.101(24)	47	NLNN:02 KHTN:02	GDTH	186900A
30/11/2021	13h30	193020	Quản vớt	2	Thực hành	1	1.SB2(19)	19	GDTC:02	GDTC	186902A
30/11/2021	13h30	163074	Nông nghiệp công nghệ cao	2	Viết	1	A1.103(10)	10	NLNN:01 KTCN:01	NLNN	186305A
30/11/2021	13h30	164107	Quản lý chất thải trong chăn nuôi	2	Viết	1	A1.103(14)	14			186302A
30/11/2021	13h30	165151	PP nghiên cứu KH (khối ngành Nông-Lâm)	2	Viết	1	A1.103(3)	3			186307A
30/11/2021	13h30	127038	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	Viết	2	A5.A.201(22), A5.A.202(22)	44	KHTN:02 KHXXH:02	KHXXH	186908A; 186606A
30/11/2021	13h30	152065	Thị trường chứng khoán	2	Viết	4	A2.108(29), A2.107(29), A2.201(29), A2.202(29)	116	KT-QTKD:04 NLNN:02 KHXXH:02	KT-QTKD	186402B
30/11/2021	13h30	153020	Kiểm toán báo cáo tài chính	2	Viết	2	A2.208.A(28), A2.208.B(27)	55	NLNN:02 KT-QTKD:02	KT-QTKD	186401A
30/11/2021	13h30	158086	Dự toán xây dựng	2	Thực hành	1	A3.101(17)	17	KTCN:02	KTCN	186107A
30/11/2021	13h30	172013	Hệ điều hành Linux	3	Viết	3	A3.102(21), A3.104(20), A3.103(21)	62	CNTT&TT:03 KTCN:03	CNTT&TT	186103B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
30/11/2021	13h30	177169	Thiết kế hệ thống cơ điện trong tòa nhà (M&E)	3	Viết	1	A3.112.A(27)	27	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	186203A
30/11/2021	13h30	144005	LL & PP h.hành b.tương toán học sơ đẳng cho TE	3	Viết	4	A4.A.101(34), A4.A.104(33), A4.A.103(33), A4.A.102.1(34)	134	NLNN:04 KTCN:02 KHTN:02	GDMN	186901B
30/11/2021	13h30	142100	Tiếng việt 3	2	Viết	2	A4.B.101(22), A4.A.205(22)	44	KTCN:02 NLNN:02	GDTH	186900A
30/11/2021	13h30	112029	Hình học vi phân	2	Viết	1	A5.A.101(8)	8			186101A
30/11/2021	13h30	125309	Thanh tra tài nguyên và môi trường	2	Viết	1	A5.A.101(9)	9	KHTN:01 KHXH:01	KHTN	186907A
30/11/2021	13h30	115034	Vật lý thống kê	3	Viết	1	A5.A.101(9)	9			186102A
30/11/2021	13h30	128108	Địa lí du lịch Việt Nam	2	Viết	1	A5.A.105(20)	20	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	186603A
30/11/2021	13h30	131047	Kỹ năng Nghe Nói 6	3	Vấn đáp-Viết	3	A6.A.206(26), A6.A.207(26), A6.A.201(26)	78	Ngoại ngữ:06	Ngoại ngữ	186701A; 186701B
30/11/2021	13h30	197060	Kỹ năng soạn thảo VBHC thông dụng	2	Viết	2	A6.A.303(19), A6.A.302(19)	38	LLCT-L:02 NLNN:02	LLCT-L	186801A
02/12/2021	13h30	191079	Vô Vovinam	2	Thực hành	1	1.SB2(17)	17	GDTC:02	GDTC	186902A
02/12/2021	13h30	163128	Kỹ thuật sản xuất cây thức ăn chăn nuôi	2	Viết	1	A1.101(10)	10	NLNN:01	NLNN	186305A
02/12/2021	13h30	125102	Đánh giá tác động môi trường	2	Viết	1	A1.101(8)	8	KHXXH:01		186907A
02/12/2021	13h30	164125	Pháp chế thú y	2	Viết	1	A1.103(13)	13	KTCN:01 NLNN:01		186302A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL		Đơn vị TC thi	Ghi chú
02/12/2021	13h30	161080	Nông lâm kết hợp	2	Viết	1	A1.103(2)	2				186307A
02/12/2021	13h30	125100	Marketing du lịch	2	Viết	1	A5.A.106(30)	30	KHTN:01 KHXXH:01		KHXXH	186606A; 196908A
02/12/2021	13h30	153067	Kiểm toán nội bộ	2	Viết	2	A2.107(27), A2.102(28)	55	KT-QTKD:02 KHTN:02		KT-QTKD	186401A
02/12/2021	13h30	153030	Kiểm toán căn bản	2	Viết	2	A2.201(17), A2.108(18)	35	KT-QTKD:02 KHTN:02		KT-QTKD	186403A; 196C70A
02/12/2021	13h30	151030	Kinh tế môi trường	2	Viết	1	A2.202(29)	29	KT-QTKD:01 NL.NN:01		KTQTKD	186406A; 196403A
02/12/2021	13h30	158306	Thiết kế & thi công đường ô tô	4	Viết	1	A3.101(16)	16	KTCN:01 NL.NN:01		KTCN	186107A
02/12/2021	13h30	173036	An toàn bảo mật thông tin	3	Viết	3	A3.104(20), A3.103(21), A3.102(21)	62	CNTT&TT:03 KTCN:03		CNTT&TT	186103B
02/12/2021	13h30	177061	Kỹ thuật cảm biến	2	Viết	1	A3.112.B(20)	20	KTCN:01 NL.NN:01		KTCN	186203A
02/12/2021	13h30	146051	CT & TCHD chương trình GDMN	2	Viết	4	A4.A.104(34), A4.A.103(34), A4.A.102.1(34), A4.A.101(35)	137	NL.NN:04 KHTN:02 KTCN:02		GDMN	186901A
02/12/2021	13h30	143020	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học	2	Viết	2	A4.A.205(22), A4.B.101(21)	43	KHXXH:02 NL.NN:02		GDMN	186900A
02/12/2021	13h30	115137	Thiên văn học	3	Viết	1	A5.A.101(9)	9	KTCN:01 KHTN:01		KHTN	186102A
02/12/2021	13h30	127037	Du lịch văn hóa	2	Viết	1	A5.A.102(26)	26	KHXXH:01 NL.NN:01		KHXXH	186908A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
02/12/2021	13h30	125201	Hội nhập KT TG của VN	2	Viết	1	A5.A.105(12)	12	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	186603A
02/12/2021	13h30	132058	Văn học Anh - Mỹ	3	Viết	3	A6.A.207(26), A6.A.206(26), A6.A.302(26)	78	NLNN:03 TLGD:03	Ngoại ngữ	186701A; 186701B
02/12/2021	13h30	197046	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2	Viết	1	A6.A.303(36)	36	LLCT-L:01 KHTN:01	LLCT-L	186801A
02/12/2021	13h30	154110	Quản trị sản xuất	2	Trắc nghiệm	2	A6.B.402(48), A6.B.401(49)	97	KHXXH:02 KTCN:02	DBCL&KT	186402B
07/12/2021	13h30	192005	Bóng đá chuyên sâu	3	Thực hành	1	1.SB2(16)	16	GDTC:02	GDTC	186902A
07/12/2021	13h30	127053	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	4	Viết	2	A5.A.106(13), A5.A.201(13)	26	KHXXH:02 NLNN:02	KHXXH	186908A
07/12/2021	13h30	163026	Lập và quản lý dự án phát triển nông thôn	2	Viết	1	A1.105(12)	12	KTCN:01 NLNN:01	NLNN	186302A
07/12/2021	13h30	163118	Chế phẩm sinh học trong trồng trọt	3	Viết	1	A1.105(9)	9			186305A
07/12/2021	13h30	154065	Quản trị chiến lược	3	Viết	4	A2.102(23), A2.101(23), A2.107(23), A2.108(22)	91	KT-QTKD:04 KHXXH:02 KHTN:02	KT-QTKD	186402B
07/12/2021	13h30	152145	Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	2	Viết	1	A2.201(29)	29	KT-QTKD:01 KHTN:01	KT-QTKD	186403A
07/12/2021	13h30	162029	Thuế nhà đất	2	Viết	1	A2.202(2)	2	KT-QTKD:01 NLNN:01	KT-QTKD	186307A
07/12/2021	13h30	152090	Tiền công, tiền lương	2	Viết	1	A2.202(7)	7			186406A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
07/12/2021	13h30	158009	Tổ chức xây dựng(Tiến độ, mặt bằng và tổng dự toán)	3	Viết	1	A3.101(15)	15	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	186107A
07/12/2021	13h30	174058	Lập trình ứng dụng Android	3	Thực hành	2	A3.207(31), A3.310(31),	62	CNTT&JT:04	CNTT&JT	186103B
07/12/2021	13h30	177110	Điều khiển máy CNC	3	Viết	1	A3.112.A(17)	17	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	186203A
07/12/2021	13h30	125046	PP giảng dạy địa lý ở trường THPT	3	Viết	1	A5.A.101(11)	11	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	186603A
07/12/2021	7h30	145041	LL&PP PT ngôn ngữ cho trẻ MN	3	Vấn đáp	2	A4.A.101(34), A4.A.102.1(34)	68	GDMN:04	GDMN	186901A
07/12/2021	13h30	145041	LL&PP PT ngôn ngữ cho trẻ MN	3	Vấn đáp	2	A4.A.205(33), A4.A.104(33)	66	GDMN:04	GDMN	186901A
07/12/2021	13h30	141063	Lý thuyết đồng dư	2	Viết	2	A4.B.101(22), A4.B.102(21)	43	NLNN:02 KTCN:02	GDTH	186900A
07/12/2021	13h30	127025	Quản lí nhà nước về du lịch	2	Vấn đáp	1	A5.A.102(29)	29	KHXXH:02	KHXXH	186606A; 196908A
07/12/2021	13h30	115051	Vật lý chất rắn	3	Viết	1	A5.A.105(7)	7	KHXXH:01 KHTN:01	KHTN	186102A
07/12/2021	13h30	125116	Quản lý tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	2	Viết	1	A5.A.105(8)	8			186907A
07/12/2021	13h30	132048	Kiểm tra đánh giá trong tiếng anh	2	Viết	2	A6.A.206(29), A6.A.201(29)	58	TLGD:02 KHTN:02	Ngoại ngữ	196C75A; 186701B; 186701A
07/12/2021	13h30	199003	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện HD	2	Viết	1	A6.A.207(36)	36	NLNN:01 LLCT-L:01	LLCT-L	186801A
07/12/2021	13h30	151005	Kinh tế các ngành	2	Trắc nghiệm	1	A6.B.401(54)	54	KTCN:01 NLNN:01	ĐBCL&KT	186401A
09/12/2021	13h30	191075	AEROBIC	2	Thực hành	1	1.SB2(15)	15	GDTC:02	GDTC	186902A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
09/12/2021	13h30	125356	ƯD phần mềm địa chính trong lý & SD đất đai	4	TH phòng máy	1	A3.206(8)	8	NLNN:02	NLNN	186907A
09/12/2021	13h30	163140	P.p thí nghiệm trong chăn nuôi	2	Viết	1	A1.103(12)	12	NLNN:01 KTCN:01	NLNN	186302A
09/12/2021	13h30	152055	Thuế	2	Viết	2	A2.101(26), A2.102(26)	52	KT-QTKD:02 NLNN:02	KT-QTKD	186406A; 196401B
09/12/2021	13h30	153048	Kế toán thuế	3	Viết	2	A2.107(26), A2.108(26)	52	KT-QTKD:02 NLNN:02	KT-QTKD	186401A
09/12/2021	13h30	153120	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	Viết	1	A2.201(23)	23	KT-QTKD:01 NLNN:01	KTQTKD	186403A
09/12/2021	13h30	162000	Bảo quản chế biến nông sản	2	Viết	1	A2.201(4)	4			186305A
09/12/2021	13h30	158210	Thiết kế và thi công cầu bê tông cốt thép	4	Viết	1	A3.101(15)	15	KTCN:01 NLNN:01	KTCN	186107A
09/12/2021	13h30	172004	Xử lý song song và hệ thống phân tán	2	Viết	3	A3.104(20), A3.103(20), A3.102(21)	61	CNTT&TT:03 KTCN:03	CNTT&TT	186103B
09/12/2021	13h30	177053	Mạng truyền thông công nghiệp và hệ SCADA	3	Viết	1	A3.112.B(16)	16	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	186203A
09/12/2021	7h30	143025	PPDH Âm nhạc ở tiểu học	2	Vấn đáp	2	A4.A.102.1(21), A4.A.101(22)	43	GDTH:04	GDTH	186900A
09/12/2021	13h30	146005	Giáo dục hoà nhập	2	Viết	4	A4.A.102.1(34), A4.A.103(34), A4.A.104(33), A4.A.101(34)	135	KHXX:02 TLGD:02 NLNN:04	GDMN	186901A
09/12/2021	13h30	162080	Quản lý môi trường	2	Viết	1	A5.A.102(2)	2			186307A
09/12/2021	13h30	127034	Du lịch tôn giáo và tâm linh	2	Viết	1	A5.A.102(28)	28	KHXX:01 KTCN:01	KHXX	186908A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL		Đơn vị TC thi	Ghi chú
09/12/2021	13h30	115083	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý	3	TH phòng máy	1	A3.207(7)	7	KHTN:02		KHTN	186102A
09/12/2021	13h30	125035	Du lịch sinh thái	3	Vấn đáp	1	A5.A.105(18)	18	KHXXH:02		KHXXH	186606A
09/12/2021	13h30	125059	Địa lý các nước Châu Mỹ, Phi, Đại Dương	2	Viết	1	A5.A.106(11)	11	KHXXH:01 KHTN:01		KHXXH	186603A
09/12/2021	13h30	132023	Biên dịch 3	2	Viết	1	A6.A.201(31)	31	NLNN:01 KHTN:01		Ngoại ngữ	186702A
09/12/2021	13h30	154097	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	2	Viết	3	A2.208.A(30), A2.208.B(30), A2.202(30)	90	KT-QTKD:03 NLNN:03		KT-QTKD	186402B
09/12/2021	13h30	199007	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	3	Viết	1	A6.A.303(36)	36	LLCT-L:01 KHXXH:01		LLCT-L	186801A
14/12/2021	13h30	292001	Bóng rổ	2	Thực hành	1	1.SB2(14)	14	GDTC:02		GDTC	186902A
14/12/2021	13h30	163202	Lâm nghiệp đại cương	2	Viết	1	A1.101(12)	12	KTCN:01 NLNN:01		NLNN	186302A
14/12/2021	13h30	262116	Đăng ký thống kê đất đai	2	Viết	1	A1.101(8)	8				186907A
14/12/2021	13h30	152035	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Viết	3	A2.107(28), A2.101(29), A2.102(29)	86	NLNN:03 KT-QTKD:03		KT-QTKD	186402B
14/12/2021	13h30	153051	Kế toán thương mại dịch vụ	2	Viết	2	A2.108(25), A2.201(25)	50	KT-QTKD:02 NLNN:02		KT-QTKD	186401A
14/12/2021	13h30	151096	Logistics và vận tải quốc tế	2	Viết	2	A3.212(23), A3.213(22)	45	KTCN:02 KT-QTKD:02		KT-QTKD	186406A; 196402A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
14/12/2021	13h30	152016	Kế toán ngân hàng	3	Viết	1	A2.208.B(22)	22	KT-QTKD:01 NLNN:01	KT-QTKD	186403A
14/12/2021	13h30	158312	Thiết kế & thi công nhà cao tầng	4	Viết	1	A3.101(15)	15	KTCN:01 NLNN:01	KTCN	186107A
14/12/2021	13h30	262003	Trắc địa 2	3	Viết	1	A3.101(2)	2			186307A
14/12/2021	13h30	174011	Lập trình trực quan	3	TH phòng máy	2	A3.206(31), A3.306(30)	61	CNTT&TT:04	CNTT&TT	186103B
14/12/2021	13h30	177067	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống điều khiển	2	Viết	1	A3.112.A(16)	16	NLNN:01 KTCN:01	KTCN	186203A
14/12/2021	13h30	143060	Đạo đức và PPDH đạo đức ở tiểu học	2	Viết	2	A4.A.101(22), A4.A.102.1(21)	43	NLNN:02 LLCT-L:02	LLCT-L	186900A
14/12/2021	13h30	127042	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	3	Viết	1	A5.A.101(28)	28	KHXXH:01 KHTN:01	KHXXH	186908A
14/12/2021	13h30	127072	Văn hóa du lịch	2	Viết	1	A5.A.104(18)	18	NLNN:01 KHXXH:01	KHXXH	186606A
14/12/2021	13h30	125084	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 3	2	Vấn đáp	1	A5.A.105(11)	11	KHXXH:02	KHXXH	186603A
14/12/2021	13h30	132069	Từ vựng - Ngữ nghĩa học	2	Viết	2	A6.A.201(28), A6.A.206(28)	56	TLGD:02 NLNN:02	Ngoại ngữ	196C75A; 186701B; 186701A
14/12/2021	7h30	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.201(35), A6.A.206(35)	70	TLGD:04	TLGD	186901A
14/12/2021	13h30	132031	Phiên dịch 2	2	Vấn đáp	1	A6.A.207(28)	28	Ngoại ngữ:02	Ngoại ngữ	186702A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
14/12/2021	13h30	198000	Quản lý hành chính NN & QLGD	2	Vấn đáp	2	A6.A.306(34), A6.A.305(34)	68	TLGD:04	TLGD	186901A
14/12/2021	13h30	199025	Luật thương mại quốc tế	2	Viết	1	A6.A.307(36)	36	KHTN:01 LLCT-L:01	LLCT	186801A
15/12/2021	13h30	163153	Nông nghiệp hữu cơ & GAP	2	Viết	1	A1.101(4)	4	NLNN:01 KTCN:01	NLNN	186305A
16/12/2021	13h30	164062	Chăn nuôi gia cầm	3	Viết	1	A1.101(12)	12			186302A
16/12/2021	13h30	163053	Tiếng Anh ngành Nông học	2	Viết	1	A1.101(4)	4	NLNN:03 KT-QTKD:03	KT-QTKD	186305A
16/12/2021	13h30	154002	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Viết	3	A2.101(27), A2.107(26), A2.102(27)	80			186402B
16/12/2021	13h30	152018	Thanh toán quốc tế	2	Viết	1	A2.108(28)	28	NLNN:01 KT-QTKD:01	KT-QTKD	186403A; 186406A
16/12/2021	13h30	177167	Điện dân dụng và Điện lạnh	3	Viết	1	A3.101(15)	15	KTCN:01 NLNN:01	KTCN	186203A
16/12/2021	7h30	146046	LL và PP giáo dục thể chất cho T.E	3	Vấn đáp	2	A4.A.102.1(34), A4.A.101(34)	68	GDMN:04	GDMN	186901A
16/12/2021	13h30	146046	LL và PP giáo dục thể chất cho T.E	3	Vấn đáp	2	A4.A.103(34), A4.A.104(33)	67	GDMN:04	GDMN	186901A
16/12/2021	13h30	127230	Tâm lý du khách & nghệ thuật giao tiếp	2	Viết	1	A6.A.201(16)	16	KHXH:01 TLGD:01	KHXH	186606A
16/12/2021	13h30	132079	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	2	Viết	2	A6.A.207(26), A6.A.206(27)	53	NLNN:02 TLGD:02	Ngoại ngữ	190C73A; 186701B; 186701A
16/12/2021	13h30	199026	Tư pháp quốc tế	3	Viết	1	A6.A.302(36)	36	NLNN:01 LLCT-L:01	LLCT-L	186801A
16/12/2021	13h30	142020	Ngữ pháp chức năng	2	Viết	2	A4.B.102(22), A4.B.101(23)	45	NLNN:02 KHXH:02	GDTH	186900A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL P.thi	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
17/12/2021	13h30	164200	Marketing trong chăn nuôi	2	Viết	1	A1.101(12)	12	NLNN:01 KHTN:01	NLNN	186302A
17/12/2021	13h30	251051	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	Viết	1	A2.101(23)	23	KTCN:01 KT-QTKD:01	KT-QTKD	186403A
17/12/2021	13h30	233056	Kỹ năng thuyết trình	2	Vấn đáp	3	A6.A.206(27), A6.A.201(27), A6.A.207(27)	81	Ngoại ngữ:06	Ngoại ngữ	186701A; 186701B
17/12/2021	13h30	163009	Nguyên lý s.x cây trồng trong nhà có mái che	3	Trắc nghiệm	1	A6.B.402(4)	4	NLNN:01 KTCN:01	ĐBCL&KT	186305A
17/12/2021	14h30	163097	C.Nghệ nuôi trồng nấm ăn & nấm được liệu	2	Trắc nghiệm		A6.B.402(4)	4			186305A

Ghi chú:

- Sáng thi từ 7h30 chiều từ 13h30.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
- CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
- Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Nguyễn Thế Lợi- E-mail: Nguyenloi@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Giáo dục, P.QLĐT, QTVT-TB;
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ-01).

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 10 năm 2021

TL. HIỆN TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐBCL&KT

ĐẠI HỌC

HỒNG ĐỨC

Lê Thị Hạnh